TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /2021/QĐST-DS	*Hà Tiên, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 6 ấp H xã T, thành Phố H, tỉnh K.

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Kim Th** sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã T , thành Phố H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Th phải trả số tiền vay còn nợ là: Tiền gốc 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) và trả số tiền lãi là 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 24.480.000đ *(Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

Chị Nguyễn Thị Kim Th thừa nhận còn nợ và thống nhất trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền gốc và lãi nêu trên.

Về thời gian và cách trả nợ: Số tiền trên được trả làm 02 (hai) lần.

Lần thứ nhất: Chị Nguyễn Thị Kim Th trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 12.240.000 đồng *(Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* vào ngày 15/5/2021.

Lần thứ hai: Chị Nguyễn Thị Kim Th trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 12.240.000đồng *(Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* còn lại.vào ngày 30/6/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 612.000 đồng ghi nhận mỗi bên tự nguyện nộp một nửa.

Chị Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện nộp 306.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 306.000 đồng. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị T đã nộp trước số tiền 774.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009197 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh K nên chị Nguyễn Thị T được đối trừ và nhận lại số tiền 468.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).